

Bản án số: **04/2025/HS-ST**

Ngày: 08/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Dũng**

Ông **Huỳnh Bá Dương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang**- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường H, quận N, Tp Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 130/2024/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: Trương Công Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/01/199x tại Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: thôn T 4, Xã. Đ, Huyện. Đ, T.Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trương Công L (SN: 196x, còn sống); Con bà: Phan Thị L (SN: 197x, còn sống); Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22/6/2017, bị TAND TX. Đ xử 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 BLHS (*Phạm tội nhiều lần*) theo Bản án số 34/2017/HSST; Đã chấp hành án trở về địa phương năm 2021 (*Đã xóa án tích*); Ngày 04/02/2021, bị TAND TX. Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 02/2021/QĐ-TA, thời gian 18 tháng (*Đã chấp hành xong quyết định*); Bị cáo bị bắt ngày 10/10/2024, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

2/ Họ và tên: Lê Xuân N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/8/199x tại Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: khối phố 5, Xã. V, Huyện. Đ, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Văn A (SN: 197x, còn sống); Con bà: Mai Thị T (SN: 197x, còn sống); Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: chị Đinh Thị Thanh V (SN:199x, còn sống), có một con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 10/10/2024, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lê Thị Trang C**, sinh năm: 197x. HKTT: Thôn T 1 Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt.*

- *Người chứng kiến:*

1. Ông **Lê Trung T**, sinh năm: 197x. Địa chỉ: Tổ 6x, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

2. Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm: 197x. Địa chỉ: Tổ 1x, phường K, quận N, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10/10/2024, tại khu vực vỉa hè quán cà phê P thuộc tổ 6x, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng, Đội CS ĐTTP về HS-KT-MT Công an quận N phát hiện, bắt quả tang **Trương Công Q** và **Lê Xuân N** đang tàng trữ ma túy nhằm mục đích mua bán. Tang vật thu giữ: (Bút lục số 11)

- 01 gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ trên tay trái của Q. Niêm phong ký hiệu Q1.

- 01 gói nilong bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ trong túi quần trái của Q. Niêm phong ký hiệu Q2.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0931.939.xxx (thu giữ của Q).

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu bạc trắng xanh, BKS 92F1-438.xx (thu giữ của N).

Đến 20h30 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP. Đà Nẵng tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Công Q tại thôn T 4, Xã. Đ, Huyện. Đ, T.Quảng Nam nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án (Bút lục số 16-17).

Theo Kết luận giám định số 851 ngày 18/10/2024 của Phòng KTHS CATP Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu Q1, Q2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu Q1: 2,253 gam; khối lượng mẫu Q2: 1,421 gam (Bút lục số 21).

Quá trình điều tra, từ lời khai nhận của Trương Công Q và Lê Xuân N và các vật chứng thu giữ xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 10/10/2024, lúc Q đang ở nhà tại thôn T 4, Xã. Đ, Huyện. Đ, T.Quảng Nam thì người tên “P” (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0877.913.xxx gọi đến số điện thoại 0931.939.xxx của Q hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 1.700.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực trước quán cà phê P, thuộc tổ 6x H, Q.N, TP.Đà Nẵng. Do không có xe nên Q đón xe đến nhà N tại phường. V, huyện. Đ, T.Quảng Nam rủ N đi bán ma túy, N đồng ý. Sau đó, N sử dụng xe mô tô, hiệu Yamaha Exciter, màu bạc trắng xanh, BKS 92F1-438.xx chở Q ngồi sau đến quán cà phê P. Tại đây Q, N gặp người mua ma túy tên P. P đưa trước 560.000 đồng tiền mua ma túy cho Q để Q đi lấy ma túy. N ở lại quán cà phê cùng với P để làm tin do Q đã nhận tiền trước, còn Q điều khiển xe mô tô trên đến khu vực chợ V mua ma túy của một đối tượng tên “H” (không rõ nhân thân, lai lịch) mà Q đã liên lạc trước đó với số lượng 02 gói ma túy đá giá 1.500.000 đồng. 01 gói là để bán cho P, còn 01 gói thì Q cất giữ gặp ai có nhu cầu mua thì sẽ bán.

Khi mua được ma túy của “H”, Q giấu 02 gói ma túy trong túi quần rồi quay lại quán cà phê P. Khi về đến quán, Q lấy 01 gói ma túy đá ra cầm trên tay trái để giao cho P thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang như trên. Lúc bắt quả tang thì P bỏ chạy thoát.

Mục đích bán ma túy của Trương Công Q là để kiếm lời. Mục đích bán ma túy của Lê Xuân N là để được Q cho ma túy sử dụng. Đây là lần đầu tiên Q và N đi bán ma túy.

Quá trình điều tra, Trương Công Q và Lê Xuân N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số **129/CT-VKS-NHS ngày 27/11/2024** và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trương Công Q, Lê Xuân N phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trương Công Q** từ **03 năm** đến **03 năm 06 tháng** tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt 10/10/2024.

- Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Lê Xuân N** từ **02 năm** đến **02 năm 06 tháng** tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt 10/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu huỷ 02 bì thư trắng là mẫu giám định hoàn trả kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 1295 ngày 11/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận N. Niêm phong kín, có dấu giáp lai của Phòng KTHS CATP Đà Nẵng, ký hiệu Q1, Q2; sim số 0931.939.317

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước của Trương Công Q: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung (ký hiệu K2).

- Đối với xe mô tô xe mô tô, hiệu Yamaha Exciter, màu bạc trắng xanh, BKS 92F1-438.xx do bà Lê Thị Trang C (SN: 197x; ĐKTT: Thôn T 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) đứng tên chủ sở hữu: Ngày 10/10/2024, bà C có cho Lê Xuân N mượn và sử dụng xe trên để đi làm. Việc N dùng xe thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bà C không biết, không liên quan nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ. Do vậy, đề nghị trả lại xe này cho chủ sở hữu là phù hợp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Trương Công Q, Lê Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10/10/2024, tại khu vực vỉa hè quán cà phê P thuộc tổ 6x, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng, Đội CS ĐTTP về HS-KT-MT Công an quận N phát hiện, bắt quả tang Trương Công Q và Lê Xuân N đang tàng trữ 3,674 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở xác định hành vi của Trương Công Q, Lê Xuân N đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 129/CT-VKS- NHS ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trương Công Q, Lê Xuân N là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy tổng hợp Methamphetamine là loại độc chất, có khả năng gây nghiện mạnh, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Bị cáo Trương Công Q, Lê Xuân N nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu bản thân, hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, là hành vi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo Trương Công Q là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lê Xuân N cùng nhau mua bán ma túy để được hưởng lợi do vậy mức hình phạt của bị cáo Q hơn bị cáo N là phù hợp. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo N có nhân thân tốt; bị cáo Q có nhân thân xấu, ngày 22/6/2017 bị TAND TX.Đ xử 04 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 BLHS (*Phạm tội nhiều lần*) theo Bản án số 34/2017/HSST (*Đã xóa án tích*), ngày 04/02/2021 bị TAND TX.Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 02/2021/QĐ-TA, thời gian 18 tháng (*Đã chấp hành xong quyết định*).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nên cần căn cứ điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo trong khi lượng hình. Riêng đối với bị cáo Trương Công Q có ông nội là Trương Công V, ông ngoại Phan Minh S, bà ngoại Trần Thị L được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì; đối với bị cáo N có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Xác định số ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư trắng là mẫu giám định hoàn trả kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 1295 ngày 11/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận N. Niêm phong kín, có dấu giáp lai của Phòng KTHS CATP Đà Nẵng, ký hiệu Q1, Q2; và sim số 0931.939.317

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung (ký hiệu Q3) của Trương Công Q đã dùng vào việc phạm tội, xét thấy còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô xe mô tô, hiệu Yamaha Exciter, màu bạc trắng xanh, BKS 92F1-438.xx do bà Lê Thị Trang C đứng tên chủ sở hữu, ngày 10/10/2024 bà C có cho Lê Xuân N mượn và sử dụng xe trên để đi làm. Việc N dùng xe thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bà C không biết, không liên quan nên Cơ quan CSĐT Công an Q.N không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ. Do vậy, cần trả lại xe này cho chủ sở hữu- bà Lê Thị Trang C là phù hợp.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận N, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2024).

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Công Q và Lê Xuân N, Cơ quan Công an Q.Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với các đối tượng “H”, “P” là người bán và mua ma túy của Q, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an Q. N tiếp tục điều tra xử lý sau.

Từ những nhận định trên cho thấy đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N tại phiên tòa về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quan điểm xử lý vụ án của Hội đồng xét xử.

[8] **Án phí HSST:** Các bị cáo Trương Công Q, Lê Xuân N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Công Q, Lê Xuân N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Công Q **03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 10/10/2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Xuân N **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 10/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 bì thư trắng là mẫu giám định hoàn trả kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 1295 ngày 11/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận N. Niêm phong kín, có dấu giáp lai của Phòng KTHS CATP Đà Nẵng (ký hiệu Q1, Q2); sim số 0931.939.317

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Samsung (niêm phong, có dấu giáp lai của CQCSĐT CA Quận Ngũ Hành Sơn, ký hiệu Q3) của Trương Công Q.

- Trả cho bà Lê Thị Trang C 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu bạc trắng xanh, BKS 92F1-438.xx, số khung: 1010KY109xxx, số máy: G3D4E875xxx, số loại: Exciter.

(Các vật chứng, tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận N đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2024).

4. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Công Q, Lê Xuân N mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận N;
- Công an quận Ngũ H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ TRÂM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;

PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;

PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;

PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;

PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

NGUYỄN THỊ TRÂM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;

PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

NGUYỄN THỊ TRÂM

Noi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;

PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

NGUYỄN THỊ TRÂM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;

PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

NGUYỄN THỊ TRÂM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Nên

Nguyễn Văn Đồi

Nguyễn Thị Trâm